

KIỂM SOÁT GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY CỔ PHẦN VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2020

● NGUYỄN TUẤN VŨ

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu các vấn đề cơ bản về kiểm soát giao dịch giữa công ty cổ phần với người liên quan theo Luật Doanh nghiệp 2020, sửa đổi, bổ sung năm 2022 (Luật Doanh nghiệp 2020) với các nội dung sau: (i) sự cần thiết phải kiểm soát các giao dịch giữa công ty cổ phần với người có liên quan; (ii) đánh giá quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 về kiểm soát giao dịch giữa công ty cổ phần với người liên quan; (iii) một số đề xuất và kiến nghị.

Từ khóa: kiểm soát giao dịch trong công ty cổ phần, người có liên quan, chấp thuận hợp đồng, giao dịch vô hiệu.

1. Sự cần thiết phải kiểm soát các giao dịch giữa công ty cổ phần với người có liên quan

Hiện nay, việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế về kiểm soát các giao dịch, hợp đồng (giao dịch) giữa công ty với người liên quan là vấn đề trọng tâm của quản trị công ty hiện đại. Đặc biệt, đối với công ty cổ phần (CTCP), mô hình công ty đối vốn điển hình với sự phân tách rõ rệt giữa vấn đề quản lý và sở hữu công ty thì cơ chế kiểm soát giao dịch luôn được chú trọng, nhằm hướng đến hài hòa lợi ích của các bên liên quan và tạo động lực thu hút vốn cổ phần. Cơ chế kiểm soát các giao dịch được thiết lập dựa trên lý do quan trọng sau:

Thứ nhất, phân tách giữa quản lý và sở hữu (separation of ownership and control).

Lý thuyết về đại diện cho rằng, nếu cả hai bên trong mối quan hệ này (cổ đông và người quản lý công ty) đều muốn tối đa hóa lợi ích của mình thì có cơ sở để tin rằng người quản lý công ty sẽ không luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất cho người chủ, tức các cổ đông và công ty. Cho nên, các cổ đông cần sử dụng các cơ chế thích hợp để có thể hạn chế sự phân hóa lợi ích giữa cổ đông và người quản lý công ty. Bên cạnh việc thiết lập những cơ chế đãi ngộ phù hợp, thì công ty và cổ đông còn phải thiết lập cơ chế giám sát (supervisory mechanisms) hiệu

quả để hạn chế những hành vi không bình thường, tư lợi của người quản lý công ty¹. Do đó, việc kiểm soát các giao dịch giữa công ty với người quản lý công ty chính là một phương thức để cổ đông giám sát người quản lý công ty.

Thứ hai, chế độ trách nhiệm tài sản hữu hạn của CTCP

Trong nhiều trường hợp, “bức màn che” trách nhiệm hữu hạn có thể bị các cổ đông lợi dụng, gây ảnh hưởng đến lợi ích của công ty và bên thứ ba (chủ nợ, người lao động, nhà nước). Đặc biệt, các cổ đông lớn có thể sử dụng khả năng chi phối công ty thông qua việc bỏ phiếu chấp nhận các giao dịch để trục lợi cho bản thân mình². Pháp luật doanh nghiệp cần thiết lập cơ chế kiểm soát các giao dịch này để bảo đảm, cổ đông và người có liên quan của họ sẽ không lợi dụng chế độ trách nhiệm tài sản hữu hạn của CTCP để trục lợi, từ đó gián tiếp xâm phạm đến quyền lợi của bên thứ ba.

Thứ ba, giao dịch giữa công ty với người có liên quan có nguy cơ xảy ra hành vi tư lợi.

Về bản chất, các giao dịch này có nguy cơ xảy ra hành vi tư lợi và cần được kiểm soát và phòng ngừa, chứ không phải mặc nhiên tồn tại hành vi tư lợi. Ngược lại, nếu các giao dịch này được xác lập và thực hiện một cách trung thực và minh bạch thì cấu thành một phần hoạt động kinh doanh của công ty, mang lại doanh thu và bảo vệ bí mật kinh doanh tốt hơn... Tuy nhiên, không phải mọi giao dịch giữa CTCP với người có liên quan đều phải được kiểm soát mà Luật Doanh nghiệp năm 2020 (LDN 2020) chỉ kiểm soát đối với những giao dịch được công ty xác lập với bên có mối quan hệ với công ty về sở hữu, quản lý hoặc người có liên quan của họ. Người có liên quan được hiểu là cá nhân hoặc tổ chức, là một bên chủ thể trong giao dịch với công ty, có thể chi phối việc xác lập giao dịch một cách trực tiếp hoặc gián tiếp và có khả năng, cơ hội lợi dụng giao dịch để trục lợi cho mình³.

2. Đánh giá quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 về kiểm soát giao dịch giữa công ty cổ phần với người liên quan

2.1. Xác định các giao dịch cần được kiểm soát

Theo khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020, các giao dịch giữa CTCP với người có liên

quan sau đây cần phải được kiểm soát:

Một là, giao dịch giữa CTCP với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty.

Xuất phát từ tư cách chủ sở hữu cổ phần và khả năng tác động vào hoạt động, quản lý vận hành mà giao dịch giữa CTCP với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức cần được kiểm soát. Tuy nhiên, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thuộc trường hợp sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty. Trong bối cảnh cơ cấu cổ đông CTCP ngày càng phân tán thì tỷ lệ này được cho là hợp lý và hạn chế bỏ sót các các giao dịch tư lợi cần kiểm soát⁴.

Hai là, giao dịch giữa CTCP với thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Giám đốc hoặc Tổng giám đốc (GD/TGD).

Thành viên HDQT, GD/TGD với tư cách là người quản lý doanh nghiệp, nên việc kiểm soát giao dịch giữa họ với công ty là yêu cầu bắt buộc, bảo đảm yếu tố minh bạch và công khai cho hoạt động quản trị công ty. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 167 LDN 2020 lại bỏ sót đối tượng là người đại diện theo pháp luật của CTCP, trong khi đó, người đại diện theo pháp luật là người có thẩm quyền đại diện công ty đàm phán, xác lập giao dịch và đại diện công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch đó. Hay nói cách khác, nếu phát sinh giao dịch giữa CTCP và người đại diện theo pháp luật có nguy cơ cao dẫn đến hành vi tư lợi. Thực tế, trong trường hợp công ty có nhiều người đại diện theo pháp luật thì vẫn có khả năng người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên HDQT hoặc là GD/TGD. Và như vậy, khi CTCP có quan hệ giao dịch với người đại diện này thì giao dịch lại không thuộc trường hợp kiểm soát theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020⁵.

Ba là, giao dịch giữa CTCP với người có liên quan của các đối tượng sau: (i) cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông; (ii) thành viên HDQT, GD/TGD.

Trong thực tiễn, vấn đề xác định “người có liên quan” của các đối tượng nêu trên có thể gây khó khăn và vướng mắc. Theo điều khoản về giải thích từ ngữ trong LDN 2020 (khoản 23 Điều 4) thì “người có liên quan” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp

hoặc gián tiếp với doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu vận dụng điều khoản này để xác định người có liên quan trong kiểm soát giao dịch với CTCP thì có thể gây ra nhiều tranh cãi, chưa kể khoản 23 Điều 4 LDN 2020 điều chỉnh theo phương pháp liệt kê và khó có thể bao quát được các đối tượng liên quan.

Đơn cử, điểm d khoản 23 Điều 4 LDN 2020 quy định “vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cổ phần chi phối” mới thuộc trường hợp “người có liên quan”. Trong khi đó, cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông nêu tại khoản 1 Điều 167 LDN 2020 có thể không phải là cổ đông chi phối, nhất là trường hợp cổ đông này không nắm đủ tỷ lệ vốn góp để chi phối việc thông qua hay không thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)⁶. Và lúc này, việc xác định người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông sẽ rất mâu thuẫn với quy định về người có liên quan của cổ đông chi phối nêu tại khoản 23 Điều 4 LDN 2020. Đây là một vấn đề cho thấy tính không đồng bộ và hệ thống của LDN 2020.

Bốn là, giao dịch giữa CTCP với doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GĐ/TGĐ và người quản lý khác của công ty phải kê khai lợi ích liên quan thuộc hai trường hợp sau: (i) doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GĐ/TGĐ và người quản lý khác của công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; (ii) doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, GĐ/TGĐ và người quản lý khác của CTCP làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

Kiểm soát giao dịch giữa CTCP với các doanh nghiệp này sẽ bảo đảm cho giao dịch được xác lập một cách minh bạch. Nhưng điều này sẽ phát sinh trách nhiệm công khai thông tin trước đó của HĐQT, Kiểm soát viên, GĐ/TGĐ và người quản lý khác.

Như vậy, LDN 2020 căn cứ vào tiêu chí “chủ thể” để xác định giao dịch cần kiểm soát, mà không dựa trên bản chất hay loại giao dịch để nhận diện. Các chủ thể này đều đặc điểm chung là có quan hệ trực tiếp với công ty thông qua sở hữu cổ phần hay quản lý hoặc có quan hệ gián tiếp với công ty phát sinh từ

mối liên quan của họ với cổ đông hay người quản lý.

2.2. Thẩm quyền kiểm soát giao dịch

Thẩm quyền kiểm soát các giao dịch giữa CTCP với người có liên quan được trao cho ĐHCĐ hoặc HĐQT thể hiện thông qua quyền chấp nhận giao dịch. Căn cứ vào tiêu chí “giá trị giao dịch” thì LDN 2020 phân định thẩm quyền như sau:

Thứ nhất, HĐQT có quyền chấp thuận các giao dịch, hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thứ hai, ĐHCĐ có quyền chấp thuận các giao dịch, hợp đồng thuộc một trong hai trường hợp: (i) hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT; (ii) hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Đây là trường hợp mới của LDN 2020 so với Luật Doanh nghiệp năm 2014 (LDN 2014), nhằm mở rộng thẩm quyền của ĐHCĐ, giúp kiểm soát tốt hơn các giao dịch quan trọng của công ty.

LDN 2020 khá cởi mở khi trao quyền tự quyết cho CTCP bằng việc cho phép Điều lệ quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn 35% để phân định thẩm quyền thuộc về HĐQT hay ĐHCĐ. CTCP sẽ tự cân nhắc về quy mô công ty, mức độ kiểm soát và mức độ phân hóa cổ đông để xác định cơ quan có thẩm quyền kiểm soát giao dịch. Trên thực tế, điều này giúp cho CTCP có thể tiết kiệm thời gian và chi phí kiểm soát bằng cách trao quyền cho HĐQT, thay vì trao cho ĐHCĐ.

Lưu ý rằng, thành viên HĐQT, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong giao dịch không có quyền biểu quyết. Trên thực tế, trong một số trường hợp, việc xác định thành viên HĐQT, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết khá khó khăn, bởi LDN 2020 không có tiêu chí xác định cụ thể. Nếu thành viên HĐQT hoặc cổ đông là một bên giao dịch với công ty, thì dễ dàng xác định rằng họ có lợi ích liên quan và không có quyền biểu quyết. Nhưng trường hợp bên giao dịch với công ty không phải thành viên HĐQT hoặc cổ đông mà là người

có liên quan của họ thì xử lý như thế nào. Chẳng hạn, trường hợp CTCP xác lập giao dịch với chủ ruột hoặc cô ruột của một cổ đông lớn (có khả năng chi phối thông qua giao dịch); cổ đông này có được xem là có lợi ích liên quan và không có quyền biểu quyết hay không? Đây là một vấn đề mà LDN 2020 chưa xác định rõ ràng.

2.3. Hậu quả pháp lý của giao dịch chưa được kiểm soát

Theo khoản 3 Điều 167 LDN 2020, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều 167 Luật này; người ký kết giao dịch, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc GD/TGD có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện giao dịch đó. Như vậy, nếu giao dịch chưa tuân thủ về thủ tục, trình tự thông qua hay chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp nhận thì giao dịch bị vô hiệu. Và đương nhiên, giao dịch vô hiệu sẽ không có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Điểm nổi bật của LDN 2020 so với LDN 2014 trước đây là bỏ đi yếu tố “gây thiệt hại cho công ty”, bởi yếu tố thiệt hại không phải là căn cứ để xác định một giao dịch vô hiệu, mà chỉ là một điều kiện khi xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hợp đồng hoặc ngoài hợp đồng của bên vi phạm (hai vấn đề pháp lý hoàn toàn khác nhau)⁷. Do đó, khi giao dịch vi phạm Điều 167 LDN 2020, yếu tố thiệt hại chỉ là điều kiện để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bên liên quan sau khi giao dịch bị Tòa án tuyên bố vô hiệu, chứ không phải là căn cứ để xác định giao dịch vô hiệu⁸.

Tuy nhiên, khoản 4 Điều 167 LDN 2020 lại không đề cập đến thẩm quyền xem xét giao dịch vô hiệu của Trọng tài, trong khi Trọng tài cũng là một cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại theo Luật trọng tài thương mại năm 2010. Ngoài ra, nếu giao dịch loại này chỉ vô hiệu khi bị Tòa án tuyên bố vô hiệu thì trong trường hợp Tòa án giải quyết tranh chấp mà không bên nào yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu thì Tòa án có được “xét thấy” là giao dịch có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao dịch hay không. Đây là những vấn đề quan trọng mà LDN 2020 quy định không rõ ràng⁹.

3. Một số đề xuất và kiến nghị

Trên các cơ sở phân tích, lập luận nêu trên, tác giả có một số đề xuất và kiến nghị hoàn thiện quy định của LDN 2020 về kiểm soát giao dịch giữa CTCP với người có liên quan sau đây:

Thứ nhất, cần xác định lại các đối tượng thuộc trường hợp người có liên quan của: (i) cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông; (ii) thành viên HĐQT, GD/TGD.

Về mặt kỹ thuật lập pháp, thuật ngữ “người có liên quan” được quy định trong Điều 4 - giải thích từ ngữ có chủ đích áp dụng thống nhất trong LDN 2020, tức là được áp dụng để giải thích đối với bất cứ điều luật nào trong Luật có xuất hiện thuật ngữ này¹⁰. Khoản 23 Điều 4 LDN 2020 xác định “người có liên quan” bằng việc liệt kê ra 7 nhóm đối tượng được coi là “cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp”, nhưng khi vận dụng khái niệm này để xác định giao dịch cần kiểm soát tại khoản 1 Điều 167 thì hoàn toàn không tương thích. Xét về mặt ngữ cảnh pháp lý, người có liên quan giữa hai điều khoản trên là khác nhau và khó có thể áp dụng phù hợp trong đa số các trường hợp. Do đó, LDN cần được thiết kế và hoàn thiện các quy định trên để bảo đảm yếu tố minh bạch và khả thi trong việc xác định giao dịch cần kiểm soát.

Ngoài ra, việc xác định cổ đông, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết cũng gây ra nhiều khó khăn cho CTCP khi ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua giao dịch, nhất là trong bối cảnh các giao dịch tư lợi ngày càng trở nên phức tạp và tinh vi. LDN 2020 không quy định tiêu chí cụ thể để xác định ai là người có lợi ích liên quan, nên trong nhiều trường hợp, cổ đông, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết được hiểu đơn giản là cổ đông, thành viên HĐQT có giao dịch cần được kiểm soát với chính CTCP (một bên của giao dịch). Theo tác giả, LDN cần xây dựng tiêu chí để xác định cổ đông/thành viên HĐQT có lợi ích liên quan và không có quyền biểu quyết. Lợi ích liên quan trước hết được xác định dựa trên lợi ích về vật chất. Ngoài ra, có thể xác định dựa trên lợi ích tinh thần nếu có căn cứ chứng minh rằng cổ đông hoặc thành viên HĐQT không khách quan khi thông qua nghị quyết.

Thứ hai, bổ sung người đại diện theo pháp luật của CTCP và người có liên quan để kiểm soát giao dịch với các đối tượng này.

Người đại diện theo pháp luật của CTCP là người có thẩm quyền đại diện công ty trong mọi quan hệ với bên thứ ba để đàm phán, xác lập và thực hiện các giao dịch. Cho nên, người đại diện theo pháp luật dễ dàng có cơ hội thao túng để tư lợi, từ đó xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm lợi ích hợp pháp của công ty, cổ đông và các bên liên quan. Do đó, LDN cần bổ sung đối tượng là người đại diện theo pháp luật và người có liên quan để kiểm soát giao dịch giữa CTCP với người này.

Thứ ba, cần bổ sung thẩm quyền quyết định tuyên bố giao dịch vô hiệu cho Trọng tài.

Việc bổ sung này là bắt buộc, bởi vì bên cạnh Tòa án thì Trọng tài cũng là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại hoặc tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại (Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010).

Thứ tư, cần xem xét bổ sung quy định có tính mở

để kiểm soát những giao dịch có nguy cơ tư lợi giữa CTCP với những chủ thể không được quy định, liệt kê trong LDN.

Thực tế, LDN khó có thể quy định liệt kê, bao quát được hết các đối tượng chủ thể có giao dịch với CTCP cần kiểm soát. Vì vậy, nhà làm luật cần cần nhắc tới hướng bổ sung quy định cho phép cổ đông, người đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp có thể yêu cầu ĐHĐCĐ hoặc HĐQT kiểm soát những giao dịch giữa CTCP với bên liên quan, mà giao dịch này có nguy cơ phát sinh hành vi tư lợi nhưng bên liên quan lại không thuộc đối tượng được liệt kê trong LDN. Tất nhiên, điều kiện bắt buộc là cổ đông, người đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp phải có đầy đủ bằng chứng để chứng minh, nếu giao dịch giữa CTCP với bên có liên quan được xác lập, thực hiện thì sẽ phát sinh nguy cơ tư lợi, như giá hợp đồng cao hơn so với giá thị trường hoặc việc thực hiện hợp đồng có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng cho công ty. Quy định có tính mở như vậy cũng là giải pháp để tăng cường sự minh bạch và kiểm soát trong hoạt động của CTCP■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

¹Bùi Xuân Hải (2007). Học thuyết về đại diện và mấy vấn đề của pháp luật công ty Việt Nam. Tạp chí Khoa học pháp lý, 4(41), 22-23.

²Ngô Hồng Quang (2012). Cơ chế “Xuyên qua màn che công ty” trong pháp luật một số nước và ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, 13(221), 49.

³Nguyễn Thị Vân Anh (2013). Nhận diện người có liên quan và giao dịch giữa công ty với người có liên quan. Tạp chí Luật học, 13, 5.

⁴Lưu ý, Luật Doanh nghiệp 2005 (Điều 120) trước đây, quy định giao dịch với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông mới thuộc trường hợp phải kiểm soát.

⁵Xem: khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

⁶Xem: Điều kiện về tỷ lệ thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

⁷Xem: Khoản 4 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 122 Bộ luật Dân sự 2015.

⁸Khoản 4 Điều 162 quy định: “người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó”.

⁹Phan Huy Hồng (2020). Những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trong quy định về công ty cổ phần và một số vấn đề đặt ra. Kỷ yếu hội thảo “Những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020”, Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

¹⁰Từ Thanh Thảo (2020). Quản trị giao dịch giữa công ty với bên liên quan trong công ty cổ phần - Những vấn đề pháp lý đặt ra. Kỷ yếu hội thảo “Những điểm mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020”, Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 8/5/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/5/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/6/2024

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN TUẤN VŨ

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

CONTROL OF TRANSACTIONS BETWEEN JOINT-STOCK COMPANIES AND RELATED PARTIES UNDER THE ENTERPRISE LAW 2020

● Master. **NGUYEN TUAN VU**

Department of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law

ABSTRACT

This article examines the fundamental issues concerning the control of transactions between joint-stock companies and related parties under the Enterprise Law 2020, as amended and supplemented in 2022, with the following contents: (i) the necessity of controlling transactions between joint-stock companies and related parties; (ii) an evaluation of the provisions of the Enterprise Law 2020 regarding the control of transactions between joint-stock companies and related parties; and (iii) some proposals and recommendations.

Keywords: transaction control in joint-stock companies, related parties, contract approval, void transactions.